

**KẾ HOẠCH**

**thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị  
về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc  
và nâng cao sức khỏe Nhân dân**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW), Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai sâu rộng Nghị quyết số 72-NQ/TW đến các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; xác định đúng vị trí, vai trò của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong giai đoạn mới, qua đó tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận của toàn xã hội đối với nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong việc cụ thể hóa triển khai thực hiện quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

**2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức, triển khai, thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW phải đảm bảo đồng bộ, thống nhất, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 72-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, có lộ trình và phân công rõ trách nhiệm từng ngành, từng cấp thực hiện. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra.



## II- MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Tạo bước chuyển biến rõ rệt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giảm chênh lệch tiếp cận dịch vụ y tế các khu vực, các vùng trên địa bàn tỉnh. Tập trung củng cố, hoàn thiện, nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở, bảo đảm phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế có chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ y tế và sự hài lòng của người dân. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế; đổi mới quản trị, tài chính y tế, bảo đảm quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc và tuổi thọ khỏe mạnh của Nhân dân. Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1-18 tuổi tăng tối thiểu 1,5 cm; tuổi thọ trung bình đạt 75 tuổi, trong đó số năm sống khỏe đạt tối thiểu 65 năm.

- Giảm gánh nặng bệnh tật và kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe. Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí.

- Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- 56 trạm y tế cấp xã của tỉnh Cao Bằng được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ; các điểm y tế thuộc trạm y tế đảm bảo hoạt động có hiệu quả; đến năm 2027 có ít nhất từ 4 bác sĩ/trạm y tế. Tăng tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại trạm y tế cấp xã lên trên 20%.

- Đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 97% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.



## **2.2. Tầm nhìn đến năm 2045**

Phấn đấu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu và tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các tỉnh có cùng mức phát triển. Người dân có tuổi thọ trung bình đạt khoảng 76 tuổi, tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên khoảng 18%. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

## **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân**

Tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, chủ trương của Đảng và những nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 72-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Huy động đồng bộ các kênh thông tin, báo chí và nền tảng số của tỉnh để tuyên truyền về vai trò, kết quả thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân; đa dạng hóa hình thức quán triệt, tuyên truyền (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, mạng xã hội, tư vấn của chuyên gia uy tín...), bảo đảm nội dung thiết thực, phù hợp với từng đối tượng.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xác định công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên và trọng tâm của chính sách kinh tế - xã hội; thực hiện lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nâng cao ý thức tự giác, thói quen, nếp sống, trách nhiệm của mỗi người dân và toàn xã hội trong việc chủ động rèn luyện, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khỏe, xây dựng văn hóa sức khỏe trong Nhân dân.

Chủ động phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tạo môi trường sống khỏe mạnh. Giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khỏe, nhất là thuốc lá, rượu, bia, các chất gây nghiện; kiểm soát, giám sát an toàn hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu các yếu tố nguy cơ từ môi trường đất, nước, không khí do hoạt động công nghiệp gây tác hại cho sức khỏe con người. Chú trọng chăm sóc sức khỏe tâm thần, tạo môi trường sống, làm việc, học tập cân bằng, giảm căng thẳng, áp lực. Chú trọng công tác quy hoạch, đầu tư, xây dựng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao công cộng, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khỏe cho Nhân dân. Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình. Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.



Triển khai có hiệu quả các chương trình, chiến lược mục tiêu quốc gia nâng cao trí lực, thể lực, tầm vóc, tuổi thọ người Việt Nam, Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, Chương trình chăm sóc sức khỏe học đường. Dinh dưỡng trong phòng bệnh phải được chú trọng thực hiện trong suốt vòng đời, theo từng lứa tuổi, giai đoạn phát triển, tình trạng sức khỏe, bảo đảm cân đối về khẩu phần, thành phần dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn, phù hợp với thể trạng, văn hóa và điều kiện kinh tế của người Việt Nam.

Triển khai thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, đặc biệt là đối với trẻ em, thanh niên, người cao tuổi. Đẩy mạnh giáo dục thể chất trong nhà trường; đưa nội dung giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng vào chương trình giáo dục ở các cấp học phù hợp với độ tuổi. Tập trung triển khai đồng bộ các chính sách, chương trình nhằm nâng cao chất lượng dân số, đảm bảo thích ứng với già hóa dân số; tổ chức hiệu quả các biện pháp để đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, phân cấp, phân quyền triệt để, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị, cơ sở y tế; phòng, chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

## **2. Tập trung nâng cao năng lực, chất lượng hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền**

Sắp xếp hệ thống y tế tinh gọn, hiệu quả, phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm liên kết, hỗ trợ kịp thời giữa các cấp chuyên môn của hệ thống y tế. Kiện toàn, nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng theo hướng hiện đại, đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng cả về phạm vi và đối tượng tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Thực hiện quản lý, chăm sóc sức khỏe theo vòng đời. Khuyến khích người dân chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh, khám sàng lọc một số loại bệnh tật phổ biến, nguy hiểm phù hợp với từng lứa tuổi, nhóm đối tượng. Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định, kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng môi trường sống, học tập, làm việc, chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, thiết bị y tế, chất lượng dịch vụ y tế.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 287-KH/TU, ngày 02/01/2024 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ



bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ chăm sóc xã hội. Cùng cố, nâng cao năng lực đồng bộ cho trạm y tế cấp xã về nhân lực, bảo đảm cơ cấu, đủ số lượng bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ; duy trì đội ngũ nhân viên y tế xóm, tổ dân phố, cộng tác viên dân số theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở vật chất, thuốc, thiết bị y tế cơ bản, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới. Trong giai đoạn 2025 - 2030, mỗi năm thực hiện luân phiên, luân chuyển, điều động ít nhất 10 - 15 lượt bác sĩ về làm việc có thời hạn tại trạm y tế cấp xã; bổ sung bác sĩ cơ hữu tại trạm y tế cấp xã; triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng bác sĩ tạo nguồn cho trạm y tế cấp xã, đặc biệt cho các xã vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng biên giới đến năm 2030 có đủ bác sĩ theo chức năng, nhiệm vụ; mở các lớp đào tạo bồi dưỡng bài bản cho đội ngũ y tế thôn bản hằng năm; đầu tư cơ sở vật chất cho 56 trạm y tế cấp xã đảm bảo đủ thiết bị y tế cơ bản theo quy định, cơ sở vật chất các điểm y tế thuộc trạm y tế đáp ứng điều kiện hoạt động. Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình, tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa các cấp chuyên môn kỹ thuật trong hệ thống y tế, trong đó tập trung hỗ trợ cho trạm y tế cấp xã. Tổ chức, sắp xếp các bệnh viện, trung tâm y tế theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn gắn với yêu cầu tự chủ tài chính, cân đối nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ y tế, cung cấp đầy đủ, kịp thời dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh nội trú, ngoại trú ở cấp cơ bản. Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở y tế tại các khu vực vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, hạn chế trong tiếp cận dịch vụ y tế.

Xây dựng mới 01 Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh quy mô 1.000 giường, có khả năng nâng cấp lên 500 giường sau năm 2030, được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và nguồn nhân lực; chuyển Trung tâm y tế Cao Bằng thành Bệnh viện Lão khoa để quản lý, sử dụng cơ sở vật chất của Bệnh viện Đa khoa y dược cổ truyền - phục hồi chức năng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng sau khi các bệnh viện này chuyển sang cơ sở được đầu tư xây dựng mới, việc cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho Bệnh viện Lão khoa phù hợp cho yêu cầu hoạt động chuyên môn. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng biên giới. Xây dựng, triển khai hệ thống cấp cứu ngoại viện trên địa bàn tỉnh; kết hợp hiệu quả giữa các lực lượng y tế, công an, quân đội và các ngành liên quan, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ cấp cứu nhanh chóng, kịp thời ngay tại hiện trường.

Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao năng lực của hệ thống y học cổ truyền. Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh. Thúc đẩy phổ biến kiến thức, kỹ thuật y học cổ truyền đến cộng



đồng. Có cơ chế để phát huy tiềm năng dược liệu, đẩy mạnh quy hoạch, phát triển vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn. Bảo tồn tri thức truyền thống và phát huy giá trị đa dụng của dược liệu, các bài thuốc, phương pháp truyền thống. Tập trung nâng cao chất lượng y học cổ truyền, nhất là thuốc cổ truyền, dược liệu.

### **3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế**

Đổi mới phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Lương y phải như từ mẫu". Đội ngũ thầy thuốc và nhân viên y tế phải phấn đấu sâu y lý, giỏi y thuật, giàu y đức, tận tụy với nghề nghiệp, xứng đáng với sự tin cậy và tôn vinh của xã hội. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh cho cán bộ y tế. Cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn, giảm áp lực cho nhân viên y tế; đổi mới cách thức quản lý cung ứng dịch vụ y tế theo chất lượng đầu ra, đáp ứng sự hài lòng của cả người bệnh và nhân viên y tế. Tuyên truyền, phát động phong trào thi đua sâu rộng, xây dựng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về y đức; nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động, kiên quyết chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực tại các cơ sở y tế, xử lý nghiêm khắc, kịp thời các hành vi xâm hại nhân viên y tế. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong lĩnh vực y tế.

Phát triển nhân lực y tế bảo đảm đồng bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu, nhất là nhân lực phục vụ y tế cơ sở, y tế dự phòng, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng biên giới. Ưu tiên bố trí, huy động nguồn lực, có cơ chế, chính sách vượt trội để phát triển nhân lực y tế. Thực hiện chính sách ưu đãi tương xứng với quan điểm nghề y là nghề đặc biệt, phải được đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Xây dựng kế hoạch cụ thể đào tạo, tuyển dụng, có chính sách thu hút, ưu đãi về tuyển dụng, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao giai đoạn 2026 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy các thế mạnh, tiềm năng của y tế của tỉnh. Ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài, đội ngũ trí thức, chuyên gia có chất lượng cao trong lĩnh vực y tế từ nước ngoài vào tỉnh Cao Bằng đầu tư và làm việc; cử cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thế mạnh, kinh phí được chi trả từ các chương trình học bổng. Chú trọng hợp tác, phối hợp, trao đổi với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực y tế, kiểm dịch y tế, đáp ứng với các sự kiện y tế công cộng phòng, chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo y tế trong phòng chống thiên tai, thảm họa.



#### **4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế**

Ngân sách nhà nước bảo đảm các nhiệm vụ chi đáp ứng các yêu cầu cơ bản, thiết yếu của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho người thuộc đối tượng chính sách xã hội, một số đối tượng đặc thù và ở khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.

Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho chăm sóc sức khỏe Nhân dân phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Có cơ chế tài chính phù hợp để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế công. Nâng cao năng lực quản trị tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, tại các trạm y tế cấp xã để quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tại đơn vị, trạm y tế cấp xã.

Triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm 1 lần theo nhóm đối tượng và lộ trình ưu tiên. Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân. Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với chi phí vận chuyển cấp cứu ngoại viện cho một số đối tượng chính sách xã hội.

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng bền vững Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh. Chủ động lực lượng, xây dựng cơ chế phối hợp, điều phối nhân lực y tế, bảo đảm vắc-xin, dự trữ thuốc, vật tư, thiết bị y tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, sự kiện y tế khẩn cấp, bảo đảm an ninh y tế.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển người tham gia bảo hiểm y tế để thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, trong đó quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 từ nguồn ngân sách địa phương.

#### **5. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe**

Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện. Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu y tế bảo đảm tiêu chuẩn kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ. Vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời. Triển khai các sáng kiến nâng



cao kiến thức sức khỏe kỹ thuật số. Tăng cường kiểm tra phòng, chống thông tin sai lệch, bảo đảm người dân có kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cần thiết. Có cơ chế hỗ trợ thu hút hiệu quả nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

Ưu tiên đầu tư để triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y tế theo Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 23/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực y tế nhằm tăng cường tính minh bạch, hiệu quả trong việc cung cấp, sử dụng các dịch vụ y tế.

## **6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế**

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Kế hoạch số 501-KH/TU, ngày 22/7/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là đầu tư, phát triển cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, dịch vụ phòng bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực y tế, sản xuất thuốc, kiểm định, kiểm nghiệm. Đặc biệt, khuyến khích phát triển các bệnh viện ngoài công lập có quy mô lớn, trình độ kỹ thuật chuyên sâu; các cơ sở chăm sóc sức khỏe ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới; cơ sở chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em; tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế... Xây dựng cơ chế đột phá để khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội cho các chương trình nâng cao thể lực, trí lực, tầm vóc người Việt Nam.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật. Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe. Không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở y tế trong nước. Không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm.



#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW và Kế hoạch này đến toàn bộ cán bộ, đảng viên, Nhân dân; căn cứ điều kiện, tình hình của địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách có liên quan để thực hiện giải pháp đột phá về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; tăng cường giám sát triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Kế hoạch này.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chủ động tham mưu, chỉ đạo, định hướng tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Kế hoạch này; phối hợp theo dõi, đôn đốc, kịp thời phản ánh tình hình, kết quả triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết ở các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện tốt chủ trương về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; phát huy vai trò giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Kế hoạch của Tỉnh ủy.

5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả việc thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

##### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban TG&DV Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Đảng ủy Bộ Y tế,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- LĐVP, CVTH,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Bé Thanh Tịnh**